

## PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THỦY LỢI BẮC HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồng Lĩnh, ngày 07 tháng 01 năm 2016

### KẾ HOẠCH

#### Sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016 - 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Hà Tĩnh Là doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động phục vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác công trình thủy lợi. Địa bàn phục vụ của Công ty gồm 07 huyện, thị phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh là: Hương Sơn, Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà, Nghi Xuân và thị xã Hồng Lĩnh.

Chức năng, nhiệm vụ chính của Công ty: Quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác, hệ thống các công trình thủy lợi, tài nguyên nước, quản lý kinh tế, đảm bảo an toàn và phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; Điều tiết giảm lũ; Phòng, chống lụt, bão cho hạ du công trình; Hệ thống các công trình thủy lợi trong phạm vi phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh. Sử dụng các nguồn lực để khai thác tổng hợp, kinh doanh đa mục tiêu, phát huy tối đa hiệu quả công trình, tạo việc làm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh.

Cung cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản, cung cấp nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế khác; Bảo vệ chất lượng nước; Phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; Phòng, chống lũ, lụt, xâm nhập mặn và các tác hại khác do nước gây ra.

#### II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

Từ khi được thành lập đến nay Công ty luôn hoạt động đúng với điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty, đúng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Bảo vệ, vận hành, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi do Công ty quản lý, đóng một vai trò hết sức quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp của các địa phương trong vùng hưởng lợi, góp phần đảm bảo an ninh lương thực tỉnh nhà và sự phát triển kinh tế xã hội của 07 huyện, thị phía Bắc của tỉnh. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

##### 1. Kết quả sản xuất năm 2016.

Năm 2016 mặc dù điều kiện thời tiết không thật sự thuận lợi, rét đậm, rét hại kéo dài từ đầu năm, hạn hán diễn ra gay gắt trên diện rộng, bảo lụt diễn biến phức tạp, khó lường, lượng mưa chủ yếu tập trung vào các tháng cuối năm... Nhưng dưới sự





lãnh đạo của Đảng ủy, của Ban giám đốc, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, nên Công ty cũng đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cấp nước đầy đủ, kịp thời cho sản xuất Nông nghiệp và dân sinh của 07 huyện, thị, các công trình do Công ty quản lý luôn phát huy tốt hiệu quả và đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, một số ngành nghề kinh doanh khác hoạt động khá hiệu quả, góp phần tăng doanh thu cho toàn Công ty, việc làm và đời sống của CBCNV ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Một số kết quả cụ thể như sau:

- Tổng diện tích phục vụ: 53.010,21 ha. Đạt 99% so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu: 49.648 triệu đồng.

Trong đó:

- + Thu cấp bù do miễn thu thủy lợi phí: 46.245 triệu đồng.
- + Thu kinh doanh khai thác công trình và thu khác: 3.403 triệu đồng.

( Có phụ lục chi tiết kèm theo)

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017- 2020.

Để đảm bảo công tác phục vụ ngày càng tốt hơn, đáp ứng được yêu cầu dịch vụ ngày càng cao của mọi khách hàng, đóng góp ngày càng lớn hơn cho sản xuất nông nghiệp và kinh tế xã hội của tỉnh nhà, tạo việc làm ổn định, không ngừng nâng cao đời sống cho CBCNV. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2017 – 2020 với một số chỉ tiêu định hướng chính như sau:

- Phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch được UBND tỉnh giao. Luôn đóng vai trò tích cực cho an ninh lương thực của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại, đồng thời đẩy mạnh khai thác dịch vụ tổng hợp từ công trình thủy lợi.

- Vận hành, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi được giao, áp dụng kịp thời các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ để giảm thiểu chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả công trình.

- Cấp nước đầy đủ, kịp thời cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác của 07 huyện, thị trong toàn hệ thống.

- Mở rộng và phát huy tốt những ngành nghề kinh doanh khác như: Nhà hàng, du lịch, cấp nước sinh hoạt,... để tạo thêm việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động. Phấn đấu doanh thu hàng năm tăng từ 1 đến 2 tỷ đồng, thu nhập của người lao động tăng từ 5 đến 10% /năm.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

## IV. NHẬN XÉT:

- Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động công ích, phục vụ. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có phần phụ thuộc vào kết quả sản xuất hàng năm của các địa phương trong vùng, nên việc xây dựng kế hoạch 05 năm có thể không thật sát đúng với kết quả thực hiện.

- Đối tượng hưởng lợi trực tiếp chủ yếu là bà con nông dân, sản phẩm dịch vụ đang có tính xã hội hoá cao, chưa thể tính toán đầy đủ theo cơ chế thị trường, mà được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước, ít có thay đổi trong một giai đoạn ngắn. Trong khi các chi phí cho sản xuất như điện, nguyên nhiên liệu, tiền công, tiền lương... ngày càng tăng, những thay đổi về chính sách thủy lợi phí của Nhà nước khó theo kịp với biến động thực tế của thị trường. Vì vậy những chỉ tiêu về cân đối thu chi có thể không đạt như kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, tập thể công ty sẽ luôn nỗ lực phấn đấu để có được những kết quả cao nhất, với mục tiêu phấn đấu năm sau cao hơn năm trước, đóng góp ngày càng lớn

việc, không ngừng nâng cao đời sống cho CBCNV và xây dựng công ty ngày càng phát triển./.

**Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, phó giám đốc;
- Lưu VT, KH.



**Trần Quốc Hùng**





Phụ lục

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT 05 NĂM  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Số TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện				
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích tưới cả năm</b>	<b>Ha</b>	<b>53.378,3</b>	<b>53.010,2</b>	<b>52.103,9</b>	<b>52.200</b>	<b>52.550</b>	<b>52.800</b>
1	Vụ Xuân	Ha	27.367,8	27.420,4	26.669,9	26.700	26.950	27.160
2	Vụ Hè Thu	Ha	24.262,8	24.217,8	23.756,7	23.895	23.980	24.010
3	Vụ Mùa	Ha	372		106	105	100	100
4	Nuôi trồng thủy sản	Ha	1.375,7	1.372	1.571,3	1.500	1.520	1.530
<b>II</b>	<b>Kế hoạch doanh thu</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>49.931</b>	<b>49.648</b>	<b>48.432</b>	<b>49.250</b>	<b>50.700</b>	<b>51.765</b>
1	Thu cấp bù do miễn thuế lợi phí DT tưới nước	Tr.đồng	46.631	46.245	44.802	45.200	45.650	45.950
2	Thu kinh doanh khai thác tổng hợp	Tr.đồng	3.050	3.200	3.380	3.800	4.800	5.550
	Trong đó:							
-	Thu bán nước thô; qua cống	Tr.đồng	1.900	2.256	2.380	2.700	3.600	4.300
-	Thu kinh doanh dịch vụ Trại Tiều	Tr.đồng	1.150	944	1.000	1.100	1.200	1.250
3	Thu hoạt động tại chính	Tr.đồng	100	67	100	100	100	110
4	Thu khác	Tr.đồng	150	136	150	150	150	155
<b>III</b>	<b>Lao động</b>	<b>Người</b>	<b>360</b>	<b>360</b>	<b>360</b>	<b>360</b>	<b>360</b>	<b>360</b>

